

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4367 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 01 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 187/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh quy định chế độ hỗ trợ đối với đối tượng thuộc hộ nghèo không còn thành viên nào có khả năng lao động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Người cao tuổi ngày 23/11/2009;

Căn cứ Luật Người khuyết tật ngày 17/6/2010;

Căn cứ Luật Trẻ em ngày 05/4/2016;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2014/QH13 ngày 24/6/2014 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 488/QĐ-TTg ngày 14/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 187/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh quy định chế độ hỗ trợ đối với đối tượng thuộc hộ nghèo không còn thành viên nào có khả năng lao động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 225/TTr-LĐTBXH ngày 23/12/2019,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 187/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh quy định chế độ hỗ trợ đối với đối tượng thuộc hộ nghèo không còn thành viên nào có khả năng lao động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2020, cụ thể như sau:

1. Đối tượng hỗ trợ

Đối tượng hỗ trợ là người thuộc hộ nghèo không còn thành viên nào có khả năng lao động, không có lương hưu, không có trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng, không có trợ cấp xã hội hàng tháng và thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Người dưới 16 tuổi.

b) Người từ 16 tuổi đến 55 tuổi đối với nữ và từ 16 tuổi đến 60 tuổi đối với nam bị mắc bệnh hiểm nghèo (theo danh mục quy định của Bộ Y tế).

c) Người từ đủ 55 tuổi đến 80 tuổi đối với nữ và từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi đối với nam không có con hoặc có con nhưng các con thuộc hộ nghèo.

2. Nội dung và mức hỗ trợ

a) Trợ cấp hàng tháng: 300.000 đồng/người/tháng.

b) Hỗ trợ chi phí mai táng: 6.000.000 đồng/người.

3. Hồ sơ, thủ tục xét duyệt và phương thức chi trả trợ cấp hàng tháng cho đối tượng được thực hiện như hồ sơ, thủ tục xét duyệt và phương thức chi trả trợ cấp cho các đối tượng bảo trợ xã hội đang được hưởng trợ cấp thường xuyên hàng tháng ở cộng đồng.

4. Kinh phí thực hiện: Từ nguồn kinh phí chi bảo đảm xã hội được bố trí trong dự toán hàng năm theo phân cấp quản lý ngân sách.

Điều 2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 187/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh; cuối năm 2020 đánh giá kết quả thực hiện và tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND vào kỳ họp cuối năm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2020.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Long Khánh, Biên Hòa và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh (VX, KTNS);
- Lưu: VT, TH-NC, KTNS, KGVX.

<Tannd T12.2019>

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hòa Hiệp